

BỘ THƯƠNG MẠI
Số: 0908/TM-XNK

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 1997

QUYẾT ĐỊNH

CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ THƯƠNG MẠI SỐ 0908/TM-XNK NGÀY 28 THÁNG 10 NĂM 1997 VỀ VIỆC UỶ QUYỀN
CHO BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP CẤP TỈNH XÉT DUYỆT KẾ HOẠCH VÀ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG
XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU CHO CÁC DOANH NGHIỆP KHU CÔNG NGHIỆP, DOANH NGHIỆP CHẾ XUẤT
BỘ TRƯỞNG BỘ THƯƠNG MẠI

Căn cứ Nghị định số 95/CP ngày 04 tháng 12 năm 1993 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy Bộ Thương mại; Căn cứ Nghị định số 33/CP ngày 19-4-1994 của Chính phủ về quản lý Nhà nước đối với hoạt động xuất nhập khẩu;

Căn cứ Nghị định số 36/CP ngày 24-4-1997 của Chính phủ về ban hành Quy chế khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghiệp cao (gọi chung và tắt là khu công nghiệp);

Căn cứ đề nghị của Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Nai tại Công văn số 3360/UBT ngày 09-8-1997,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ủy quyền cho Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Đồng Nai xét duyệt kế hoạch xuất khẩu, nhập khẩu và quản lý hoạt động thương mại của các Doanh nghiệp thuộc các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 2: Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Đồng Nai được thay mặt Bộ Thương mại giải quyết công việc theo nội dung và phạm vi quy định sau:

1. Chủ trì và phối hợp với Sở Thương mại tỉnh Đồng Nai và các cơ quan có liên quan hướng dẫn các Doanh nghiệp khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh lập kế hoạch xuất khẩu, nhập khẩu và các hoạt động thương mại theo quy định của Nhà nước và hướng dẫn của Bộ Thương mại.

2. Về xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá với nước ngoài:

2.1. Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Đồng Nai xét duyệt kế hoạch xuất nhập khẩu của các Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, các bên tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh hoạt động trong khu công nghiệp bảo đảm thực hiện đúng Luật đầu tư nước ngoài và các văn

bản hướng dẫn có liên quan; phù hợp với nội dung giấy phép đầu tư, giấy phép kinh doanh, luận chứng kinh tế kỹ thuật, thiết kế kỹ thuật.

2.2. Các Doanh nghiệp Việt Nam thuộc các thành phần kinh tế được thành lập và hoạt động trong khu công nghiệp muốn xuất nhập khẩu hàng hoá phải có giấy phép kinh doanh xuất nhập khẩu do Bộ Thương mại cấp. Trường hợp nhập máy móc, thiết bị thì thực hiện theo Quyết định 91/TTg ngày 13-11-1992 của Thủ tướng Chính phủ.

2.3. Việc xuất nhập khẩu của Doanh nghiệp chế xuất được thực hiện theo quy định tại các Điều 38 và 39 của Quy chế ban hành kèm theo Nghị định số 36/CP ngày 24-4-1997.

2.4. Các Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và các Doanh nghiệp Việt Nam hoạt động trong các khu công nghiệp nếu xuất nhập khẩu các mặt hàng thuộc danh mục quản lý bằng hạn ngạch hoặc những mặt hàng thuộc danh mục hàng có liên quan đến các cân đối của nền kinh tế quốc dân thì phải thực hiện theo Quyết định hàng năm của Thủ tướng Chính phủ về chính sách mặt hàng và điều hành công tác xuất nhập khẩu và các văn bản hướng dẫn có liên quan; cụ thể hiện nay là:

- Các mặt hàng thuộc danh mục hàng quản lý bằng hạn ngạch hoặc những mặt hàng thuộc danh mục hàng có liên quan đến các cân đối của nền kinh tế quốc dân thì phải có giấy phép của Bộ Thương mại.
- Các mặt hàng thuộc danh mục hàng quản lý theo chuyên ngành thì phải có giấy xác nhận của cơ quan quản lý chuyên ngành.

3. Về quan hệ mua bán hàng hoá giữa các Doanh nghiệp khu công nghiệp và Doanh nghiệp chế xuất với thị trường nội địa:

3.1. Các Doanh nghiệp trong thị trường nội địa bán hàng (kể cả nguyên liệu, vật tư, phụ tùng) cho các Doanh nghiệp chế xuất được coi là xuất khẩu của Việt Nam, và mua hàng của các Doanh nghiệp chế xuất được coi là nhập khẩu của Việt Nam và phải tuân thủ cơ chế quản lý xuất nhập khẩu hiện hành;

Các Doanh nghiệp chế xuất được mua lương thực, thực phẩm, văn phòng phẩm từ thị trường nội địa vào khu chế xuất hoặc Doanh nghiệp chế xuất để dùng cho Doanh nghiệp; được tiêu thụ phế liệu, phế phẩm còn giá trị thương mại của khu chế xuất hoặc Doanh nghiệp chế xuất vào thị trường nội địa theo thủ tục quy định của Hải quan.